

Bản án số: 121b/2021/HS-PT  
Ngày: 11-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Thông.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Gia Lương.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Tô Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông **Thân Mạnh Cường** - Kiểm sát viên .

Ngày 11/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 09/2021/TLPT-HS ngày 06/01/2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G, Phạm Văn M do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Phạm Văn H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị H;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1966; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Hữu G, không rõ năm sinh (đã chết); Con bà: Đào Thị Th, sinh năm 1943; Chồng: Phạm Văn H5, sinh năm 1963 (đã chết); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Phạm Văn G;** Tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phạm Văn H5, sinh năm 1963 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Phạm Văn M;** Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 09/12/2001; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Phạm Văn C, sinh năm 1966; Con bà: Lương Thị M2, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại:*

1. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1987 (có mặt).

1. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1966 (có mặt).

2. Anh Phạm Văn M, sinh năm 2001 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1966 (có mặt).

2. Chị Lương Thị M2, sinh năm 1974 (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1969 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968 (có mặt).

5. Anh Nguyễn Công P, sinh năm 1976 (có mặt).

6. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1965 (có mặt).

7. Anh Lăng Văn K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Đỗ Đăng B, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Q, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

9. Anh Lưu Văn Ph, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Thị H và gia đình ông Phạm Văn C ở cùng thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có mâu thuẫn với nhau từ trước. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, khi H và Phạm Văn G (là con trai) đang ở nhà thì nghe tiếng ông C chửi bới. G xuống khu vực công phụ thấy ông C đang đứng ở khu vực sân giếng nhà ông C chửi mẹ con G thì G đi vào sân. Sau đó ông C tiếp tục đi ra khu vực sân giếng chửi thì G lại đi xuống khu vực công phụ đứng quan sát. Lúc này G thấy ông C ném đá về phía sân nhà mình thì G nhặt đá nhỏ ở cạnh đồng rom và ném lại về phía nhà ông C rồi đi vào trong nhà. Lúc này, Phạm Văn M (là con ông C) cầm đèn pin đi đến sân nhà Phạm Văn H1 (là anh trai của M) cầm lấy hai ống kim loại (là khung phơi quần áo) một thanh dài 1,052m, một thanh dài 1,055m đi sang nhà H. Thấy vậy, H1 cũng đi theo M và được M đưa cho H1 ống kim loại dài 1,052m. Lúc này, G lấy từ gầm giường ra 01 con dao quắm dài 1,6m, cán bằng tre đi về phía có ánh đèn pin ở khu vực công phụ. G thấy M và H1 ở đó, hai bên xảy ra lời qua tiếng lại về việc đập đá vào nhà nhau và việc H chửi bới khi ruộng bị cuộc bờ lấp mương trước đó. Thấy vậy, H cầm 01 con dao quắm dài 89 cm cán bằng gỗ đi ra cổng bảo G đi về, sau đó G và H về nhà. Do nhìn thấy G cầm dao nên M chạy về sân nhà H1 cầm tiếp 01 ống kim loại dài 02 m (là khung phơi quần áo) sang đến cổng chính nhà H thì M đưa ống kim loại dài 02 m cho H1. H1 vút ống kim loại dài 1,052 m xuống rìa đường đi thì M nhặt lại cầm ống này cùng với ống kim loại dài 1,055 m trước đó rồi H1, M đi lên cổng chính nhà H. Trên đường đi đến gần cổng nhà H, M vút lại ống tuýp kim loại dài 1,052 m rồi M, H1 đi đến khu vực cổng gần mép sân nhà H. G và H mỗi người tay cầm một con dao quắm tiến ra đứng ở góc sân. Hai bên lời qua tiếng lại, G nói “*tao đổ mày dám bước vào sân*” thì H1 bảo “*mày ra đây xem nào*”. Sau đó, H1 cầm ống tuýp dài 02 m tiến về phía sân, còn G cầm con dao quắm dài 1,6 m đi ra. Khi hai bên cách nhau khoảng 02 mét thì G và H1 xảy ra xô sát. G dùng hai tay cầm dao quắm chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía H1, H1 giơ ống kim loại lên đỡ thì lưỡi dao quắm trượt xuống trúng vào mặt ngoài ngón cái bàn tay phải của H1. G tiếp tục tiến đến chém liên tiếp về phía H1, H1 cầm ống tuýp vừa đánh lại G và vừa lùi lại thì H1 bị G chém 01 nhát trúng vào bánh chè đầu gối phải nên H1 bị khụy chân, ngã ngửa và ngồi bệt ở rìa rãnh thoát nước khô trên địa đường, cách sân nhà H khoảng 10 mét. G chạy vòng sang phía bên trái chỗ H1 ngã định đánh H1 tiếp thì bị H1 cầm ống tuýp khua vút 01 phát trúng vào đỉnh đầu. G tiếp tục xông về phía H1 để đánh nhau thì bị H1 khua ống tuýp trúng vào mặt trong đầu gối trái. G lùi lại phía sau thì bị vấp ngã dưới gốc cây khô ở sườn đất phía trên rãnh thoát nước (cách chỗ H1 khoảng 3 mét). Ngay khi đó, H hai tay cầm dao quắm dài 89 cm xông vào dùng sống dao quắm đánh 03 phát liên tiếp trúng vào vùng đùi phải của H1. Thấy H1 bị H đánh thì M xông đến từ phía sau bên trái đến vị trí cách H gần 01 m và dùng ống kim loại dài 1,055 m vút 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng má, hàm trái của H. Thấy H bị M đánh nên G vùng dậy cầm dao quắm chạy về phía M thì M chạy về phía vườn trước cửa nhà H. Khi M chạy vào trong vườn thì bị rơi ống kim loại và bị trượt chân ngã sấp lằm rơi đèn pin. M nhồm dậy định chạy tiếp thì bị G hai tay cầm dao quắm chém 01 nhát

trúng vùng thất lưng. Sau khi bị G chém thì M bỏ chạy về nhà. G và H bỏ đi vào trong nhà, còn H1 bị đau nằm tại rãnh thoát nước, sau đó được vợ là chị Bùi Thị H2 cùng người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Yên Thế để cấp cứu rồi chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 20/12/2019 đến ngày 31/12/2019. Phạm Văn M điều trị tại Trung tâm y tế huyện Yên Thế trong ngày 20/12/2019 thì ra viện; Nguyễn Thị H điều trị tại Trung tâm y tế huyện Yên Thế từ ngày 20/12/2019 đến ngày 26/12/2019.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ: 01 ống tuýp kim loại, dạng ống tuýp trụ tròn có chiều dài 1,055 m, hai đầu bằng nhau, phần rỗng giữa có đường kính là 2,5 cm, cách mỗi đầu ống 3,5 cm đều được hàn 01 đai ốc, một đai có vặn xoay bu lông; 01 ống kim loại, dạng ống tuýp trụ tròn dài 1,052 m, hai đầu bằng nhau, phần rỗng giữa có đường kính 2,5 cm, cách mỗi đầu ống 02 cm đều được hàn 01 đai ốc.

Cùng ngày, Phạm Văn G giao nộp: 01 con dao quắm gắn cán bằng tre có tổng chiều dài 1,60m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài là 31cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 05 cm, phần chuôi dao bằng kim loại màu đen có gắn cán bằng tre hình trụ tròn màu vàng nâu dài 1,17 m đường kính chỗ rộng nhất là 3 cm, trên lưỡi dao có vết sứt mẻ kim loại dài 3,1 cm, tâm cách đầu chuôi dao là 22,2 cm và vết cong vênh cách đầu chuôi dao là 08 cm; 01 con dao quắm cán bằng gỗ có tổng chiều dài là 89 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất là 04 cm, phần sống dao chỗ dày nhất là 0,5 cm, chỗ mỏng nhất là 0,1 cm, chuôi dao bằng kim loại màu đen được gắn cán dao bằng gỗ màu vàng nâu dài 52 cm, cán dao dạng trụ tròn có đường kính 03 cm. Ngày 13/02/2020 chị Bùi Thị H2 giao nộp: 01 ống tuýp kim loại dài 02 m.

Ngày 17/02/2020, Phạm Văn H1, Phạm Văn M có đơn đề nghị khởi tố đối với Phạm Văn G và Nguyễn Thị H. Nguyễn Thị H có đơn đề nghị khởi tố đối với Phạm Văn M.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 377/CN ngày 30/12/2019 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế xác định: Phạm Văn M vào viện hồi 00 giờ 13 phút ngày 20/12/2019, ra viện hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, đau chảy máu vết thương khám. Vùng thất lưng có vết thương phần mềm dài 06cm, sâu 1,5cm, ngay đốt sống thất lưng 3-4.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 378/CN ngày 30/12/2019 của Trung tâm Y tế huyện Yên Thế xác định: Nguyễn Thị H vào viện lúc 0 giờ 05 phút ngày 20/12/2019, ra viện hồi 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt. Khám má trái vùng dưới hàm trái có vết thương, cổ trái có vết xung nề, bầm tím, hạn chế động tác há ra. Vùng giữa má có 02 vết thương trợt da nông rớm máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 07/01/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: Phạm Văn H1 vào viện lúc 01 giờ 40 phút ngày 20/12/2019, ra viện ngày 31/12/2019. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau, sưng, biến dạng đùi, gối phải; mất vận động chân phải. X-Quang: Hình ảnh gãy 1/3 xương đùi phải, gãy xương bánh chè phải.

Tại Bản kết luận giám định số 238/KL - KTHS ngày 26/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vết lõm, đứt kim loại trên ống kim loại là do con dao quắm gửi giám định tác động theo hướng chệch chéo tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định số 9267/20/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Phạm Văn H1: Thương tích vết sẹo mổ và sẹo dẫn lưu đùi phải + Xquang: Gãy nhiều đường 1/3 dưới xương đùi phải, có đường gãy làm gián đoạn bờ diện khớp vùng liên lồi cầu đã kết hợp xương bằng nẹp vít, trục thẳng: 18%. Thương tích vết sẹo gối phải + Xquang: Vỡ xương bánh chè phải: 4%. Thương tích vết sẹo ngón I bàn tay phải: 1%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (*Hai hai phần trăm*). Cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích: Thương tích gãy nhiều đường 1/3 dưới xương đùi phải: Do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh; Thương tích vết sẹo gối phải + Vỡ xương bánh chè phải: Do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động mạnh; Thương tích vết sẹo ngón I bàn tay phải: Do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 9268/20/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Phạm Văn M: Thương tích vết sẹo vùng thắt lưng: 02%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (*Hai phần trăm*). Cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 9266/20/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Nguyễn Thị H: Thương tích vết sẹo vùng má trái: 3%; Thương tích vết sẹo nông vùng má trái: 3%; Chạm thương vùng dưới hàm trái không còn dấu vết: 0%; Chạm thương vùng cổ trái không còn dấu vết: 0%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 6% (*Sáu phần trăm*). Cơ chế, chiều hướng, lực tác động hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động không mạnh.

Tại Bản kết luận giám định số 9334/20/TgT ngày 13/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ Tình huống: Khi Phạm Văn G tiến đến cách anh Phạm Văn H1 1,26m (đứng đối diện) rồi G dùng hai tay cầm dao quắm có chiều dài cả cán là 1,6 mét giờ lên chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới về phía anh H1, anh H1 dùng hai tay cầm ống tuýp kim loại dài 02 mét giờ lên đỡ thì G chém trúng vào ống tuýp kim loại của anh H1, lưỡi dao quắm sượt xuống trúng vào ngón cái bàn tay phải của anh H1 gây ra được thương tích: Vết sẹo ngón 1 bàn tay phải của anh Phạm Văn H1.

+ Tình huống: Khi anh Phạm Văn H1 lùi lại thì Phạm Văn G tiến đến cách anh H1 1,28 mét và dùng con dao quắm có chiều dài cả cán là 1,6 mét kể trên chém 01 phát trúng vào vùng gôi phải của H1 (không rõ tư thế đánh) gây được thương tích: Vết sẹo gôi phải + X-quang: Vỡ xương bánh chè phải của anh Phạm Văn H1.

+ Tình huống: Sau khi anh Phạm Văn H1 bị chém vào gôi phải thì bị khuỵu chân và ngã nghiêng bên trái xuống rìa rãnh thoát nước ở trên đường đất (phần móng ngồi trên rìa rãnh thoát nước, hai chân hướng về phía sân của nhà Nguyễn Thị H) thì Nguyễn Thị H từ bên phải H1 tiến đến và dùng phần sống của con dao quắm có chiều dài là 89cm (lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27,5cm) kể trên đánh (bỏ sống dao) 03 phát liên tiếp theo chiều từ trên xuống dưới trúng người anh H1 (H đứng bên phải, cách anh H1 khoảng 0,5m - 01m và dùng hai tay cầm vào phần chuôi dao) gây được thương tích X-quang: Gãy nhiều đường 1/3 dưới xương đùi phải, có đường gãy làm gián đoạn bờ diện khớp vùng liên lồi cầu đã kết hợp xương bằng nẹp vít, trục thẳng của anh Phạm Văn H1.

+ Tình huống anh Phạm Văn H1 ngã nghiêng bên trái ở vị trí rãnh thoát nước có bề mặt là đất khô rải rác sỏi đá nhỏ, miệng rãnh rộng 90cm, lòng rãnh rộng 70 cm, sâu trung bình 25 cm (rãnh chạy dọc theo rìa phải đường theo hướng từ sân nhà H ra ngoài đường đất) không gây được thương tích gãy xương đùi phải của anh Phạm Văn H1.

Tại Bản kết luận giám định số 9335/20/TgT ngày 13/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tình huống: Khi Phạm Văn M bỏ chạy vào trong vườn nhà Nguyễn Thị H rồi bị ngã nằm sấp xuống đất, Phạm Văn G đuổi theo từ phía sau dùng dao quắm có chiều dài cả cán là 1,6 mét chém 01 phát trúng vùng thắt lưng gây được thương tích vết sẹo vùng thắt lưng của Phạm Văn M.

Tại Bản kết luận giám định số 9340/20/TgT ngày 16/03/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của Phạm Văn G: Thương tích chạm thương vùng đầu không còn dấu vết: 0%; Thương tích chạm thương mặt trong gôi trái không còn dấu vết: 0%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0%(không phần trăm). Cơ chế, chiều hướng, lực tác động gây thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 9364/20/TgT ngày 27/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tình huống: Khi bà Nguyễn Thị H đứng sau lưng anh Phạm Văn M, cách anh M 86 cm và dùng phần sống của con dao quắm có chiều dài là 89 cm kể trên đánh (bỏ sống dao) 01 phát trúng vào vùng lưng của anh M không gây được thương tích vết sẹo vùng thắt lưng của anh Phạm Văn M.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 9365/20/TgT ngày 27/3/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Tình huống: Khi Phạm Văn M đứng phía sau bên trái, hai tay cầm ống tuýp kim loại dài 1,055 mét (tay trái cầm phía trên, tay phải cầm phía dưới) vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào vùng má trái của Nguyễn Thị H gây được các thương

tích: Vết sẹo vùng má trái (3%), thương tích vết sẹo nông vùng má trái (3%) và chàm thương vùng dưới hàm trái, chàm thương vùng cổ trái không còn dấu vết (0%) của Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận giám định số 9423/20/TgT ngày 18/5/2020 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ Trường hợp Phạm Văn G tiến đến đối diện dùng hai tay cầm dao quắm có chiều dài cả cán là 1,6 mét giờ lên chém theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái hoặc từ trái qua phải về phía anh Phạm Văn H1 không gây được thương tích: Vết sẹo gò phải + Xquang: Vỡ xương bánh chè phải (4%) của anh Phạm Văn H1. Trường hợp G dùng con dao quắm kê trên chém ngang (không xác định được chiều từ phải qua trái hay từ trái qua phải) về phía người anh H1 gây được thương tích: Vết sẹo gò phải + Xquang: Vỡ xương bánh chè phải (4%) của anh Phạm Văn H1.

+ Tình huống: Khi anh Phạm Văn H1 đang bị ngã ở rãnh thoát nước thì Nguyễn Thị H dùng hai tay cầm chuỗi con dao quắm có chiều dài là 89cm đập phần sống dao khoảng 03 phút vào anh H1 không gây được thương tích: Vết sẹo ngón 1 bàn tay phải (1%) và thương tích: Vết sẹo gò phải + Xquang: Vỡ xương bánh chè phải (4%) của anh Phạm Văn H1.

+ Tổng tỷ lệ các thương tích vết sẹo ngón 1 bàn tay phải (1%) và thương tích vết sẹo gò phải + Xquang: Vỡ xương bánh chè phải (4%) của anh Phạm Văn H1 là:  $T = t_1 + t_2 = 4\% + 1\% = 4 + 0,96 = 4,96\%$  làm tròn là 5% (Năm phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định số 71/20/TgT ngày 27/5/2020 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận thương tích của Phạm Văn H1: Sẹo bàn tay phải kích thước trung bình: 2%; Sẹo kích thước trung bình gò phải: 2%; Vỡ xương bánh chè phải can tốt: 2%; Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ vùng đùi phải: 1% ; Sẹo mổ vùng đùi phải kích thước kích thước trung bình: 2%; Gãy đầu dưới xương đùi đã phẫu thuật hiện còn phương tiện kết hợp xương: 15% ; Vỡ xương bánh chè phải can tốt : 2%. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22% (Hai mươi hai phần trăm). Thương tích gãy xương đùi phải do vật tày với lực mạnh gây nên, hiện không xác định được chiều hướng; Thương tích vùng gò phải, vỡ xương bánh chè do vật sắc gây nên với lực mạnh; Sẹo bàn tay phải do vật sắc gây nên với lực tác động nhẹ ; Thương tích của Phạm Văn H1 hiện còn nẹp vít, đang phục hồi. Thời gian có thể hoạt động và lao động bình thường phụ thuộc vào thời gian tháo nẹp vít và khả năng phục hồi của nạn nhân.

Tại Bản kết luận giám định số 70/20/TgT ngày 21/5/2020 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Sẹo vùng thắt lưng kích thước lớn không ảnh hưởng thẩm mỹ. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 3% (Ba phần trăm). Thương tích vùng lưng Phạm Văn M do vật sắc tác động gây nên, không rõ chiều hướng tác động. Thương tích (sẹo vùng thắt lưng) của Phạm Văn M hiện tại đã ổn định, lao động và hoạt động bình thường.

Tiến hành thực nghiệm điều tra, Phạm Văn G, Nguyễn Thị H, Phạm Văn M và Phạm Văn H1 thực hiện thuần thực các động tác.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-YT ngày 15-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134, Phạm Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 24 /11/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Thị H.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M.

Căn cứ quy định tại Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Thị H và Phạm Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

- Ngày 30/11/2020 các bị cáo Nguyễn Thị H và Phạm Văn G có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị khởi tố đối với Phạm Văn H1.

- Ngày 08/12/2020 bị cáo Phạm Văn M có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 08/12/2020 bị hại Phạm Văn H1 có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và bồi thường đối với bị cáo H và G.

**Tại phiên toà phúc thẩm**, Bị cáo G, H xin rút một phần kháng cáo, không đề nghị xem xét khởi tố đối với Phạm Văn H1 và rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Văn M; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo H, G cũng xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp toàn bộ tiền bồi thường và án phí HSST cho bị hại.



- Bị cáo Phạm Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; xem xét cho các bị cáo G, H được hưởng án treo.

- Bị hại Phạm Văn H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo, bị hại nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án đối với bị cáo Phạm Văn M; đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G nhưng cho các bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G, Phạm Văn M đều đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo H, G: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo M: bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Thị H và Phạm Văn M nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H rút nội dung kháng cáo về việc đề nghị truy tố với bị cáo M, việc rút đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX cần chấp nhận.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, Phạm Văn M và Phạm Văn H1 mỗi người cầm 01 ống kim loại đèn khu vực cổng nhà Nguyễn Thị H. Tại đây, giữa H1, M có xảy ra lời qua tiếng lại với H và Phạm Văn G (con H). G dùng dao quắm có cán bằng tre tổng chiều dài 1,60 m chém gây thương tích 5% (*Năm phần trăm*) cho anh H1 (*Trong đó: Thương tích ngón I bàn tay phải 01%, thương tích bánh chè phải 04%*). H dùng sòng dao quắm cán bằng gỗ có tổng chiều dài 89 cm đập liên tiếp 03 phát trúng vào đùi gây thương tích 18% (*Mười tám phần trăm*) cho anh H1. G và H phải chịu trách nhiệm chung về thương tích của anh H1 với vai trò đồng phạm. Tổng thương tích do G và H gây nên cho anh H1 là 22% (*Hai mươi hai phần trăm*). M dùng ống kim loại dài 1,055 m đánh một phát vào má, hàm trái của H gây thương tích 06% (*Sáu phần trăm*). G dùng dao quắm dài 1,60 m chém vào thắt lưng gây thương tích 02% (*Hai phần trăm*) cho M. Khi thực hiện hành vi phạm tội: H, G và M đều sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Văn G, Nguyễn Thị H và Phạm Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử các bị cáo H, G, M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như vậy là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo G, H, M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xác định việc bị khởi tố, truy tố, xét xử là đúng, không oan.

- Bị cáo G, H xin rút một phần kháng cáo, không đề nghị xem xét khởi tố đối với Phạm Văn H1 và rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Văn M; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo H, G cũng xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp toàn bộ tiền bồi thường và án phí HSST cho bị hại.

- Bị cáo Phạm Văn M đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật; xem xét cho các bị cáo G, H được hưởng án treo.

- Bị hại Phạm Văn H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ (Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ; kết quả giám định; kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra; phù hợp lời khai người có quyền lợi liên quan). Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Kết quả điều tra xác định do có mâu thuẫn trong quá trình sinh hoạt các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G đã sử dụng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích 22% cho bị hại H1; bị cáo Phạm Văn M đã sử dụng hung khí đánh gây thương tích 06% cho bị cáo H. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan.

\* Về vai trò các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là bột phát, không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên bị cáo H là người trực tiếp dùng dao quắm đánh 03 nhát vào vùng đùi phải bị hại H1 gây thương tích 18% nên có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn. Tiếp đến là bị cáo G có hành vi dùng dao quắm chém 01 nhát vào ngón I bàn tay phải, 01 nhát vào bánh chè đầu gối phải bị hại H1 gây thương tích 05% và 01 nhát vào vùng thắt lưng phải bị cáo M gây thương tích 02%. Bị cáo M phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi dùng ống kim loại đánh 01 nhát vào vùng mặt bị cáo H gây thương tích 06%.

\* Xét kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Thị H thấy:

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo bị xét xử với tình tiết định khung hình phạt là “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” quy định tại điểm đ

Khoản 2 Điều 134 BLHS có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS). Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “Thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải” quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “Người bị hại có một phần lỗi” quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 năm 08 tháng tù, bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm 02 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền bồi thường và án phí HSST, được bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; giữa các bị cáo có quan hệ họ hàng thân thiết (Bị cáo H là bác dậu, bị cáo G là anh con nhà bác ruột bị hại), sinh sống sát cạnh nhà nhau, đã H giải. Do đó thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ đảm bảo giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, trân trọng tình cảm họ hàng, hàng xóm láng giềng và cũng thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

- Đối với kháng cáo đề nghị khởi tố đối với Phạm Văn H1 thấy: Phạm Văn H1 có dấu hiệu đồng phạm với Phạm Văn M trong việc gây thương tích đối với Nguyễn Thị H. Hành vi của Phạm Văn H1 có dấu hiệu phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H rút yêu cầu xử lý. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó không xem xét xử lý là có căn cứ.

\* Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn M thấy: Bị cáo Phạm Văn M bị khởi tố, truy tố, xét xử theo Khoản 1 Điều 134 BLHS - Thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại quy định tại Khoản 1 Điều 155 BLTTHS. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại là Nguyễn Thị H có đơn xin rút yêu cầu xử lý đối với bị cáo Phạm Văn M. Xét thấy việc rút đơn yêu cầu là tự nguyện, không trái pháp luật. Theo hướng dẫn tại Công văn số 254 ngày 26/11/2018 của TANDTC về việc người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu theo quy định tại Điều 155 của BLTTHS thì tuyên hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Văn M. Do người bị hại rút đơn yêu cầu xử lý, vụ án đình chỉ nên không xem xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn M.

\* Xét kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường của bị hại H1 đối với bị cáo Phạm Văn G và Nguyễn Thị H thấy: Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; có 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS là “Người bị hại có một phần lỗi” quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ TNHS, xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 năm 08 tháng tù, bị cáo

Nguyễn Thị H 02 năm 02 tháng tù; buộc Phạm Văn G và Nguyễn Thị H liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Văn H1 39.879.694 đồng (trong đó G bồi thường 21.000.000 đồng, H bồi thường 18.879.694 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp một phần tiền bồi thường và án phí HSST, được bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; giữa các bị cáo có quan hệ họ hàng thân thiết (Bị cáo H là bác dậu, bị cáo G là anh con nhà bác ruột bị hại), sinh sống sát cạnh nhà nhau; người bị hại chính là những người đã chủ động đem hung khí đến thách thức và đánh nhau với các bị cáo. Do đó thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của bị hại.

Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Văn M vì lý do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tại phiên toà là đúng quy định và phù hợp pháp luật.

[4] Án phí: bị cáo H, G, M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự và Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G, hủy bản án sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phạm Văn M.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G, Phạm Văn M, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G hưởng án treo.

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm 02 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 02 năm 08 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G cho UBND xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật THA hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ

theo quy định của Luật THA hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo H đã nộp 7.500.000 đồng tiền bồi thường cho bị hại H1 theo Biên lai thu số AA/2010/0007248 ngày 22/7/2021 của Chi cục THA dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho bị hại H1 số tiền 9.379.694 đồng.

Xác nhận bị cáo G đã nộp 7.000.000 đồng tiền bồi thường cho bị hại H1 theo Biên lai thu số AA/2010/0007248 ngày 22/7/2021 của Chi cục THA dân sự huyện Yên Thế. Bị cáo G còn phải bồi thường tiếp cho bị hại H1 số tiền 11.500.000 đồng.

[2] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn G, Phạm Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nguyễn Trung Thông**